TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **48**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31/5/2024
V/v "Xin ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Tấn Đẩu**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Duy Khương** và ông **Vũ Văn Hợp**

- *Thư ký phiên Tòa:* Ông **Nguyễn Chí Thăng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thế Nam** – Kiểm Sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 413/2023/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 12 năm 2023, về việc *"Xin ly hôn và nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 26 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Kim T**, sinh năm 1990 (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp 6 Đ, xã NT, huyện AB, tỉnh KG

2. Bị đơn: Anh **Trần Hữu L**, sinh năm 1984

Nơi cư trú: ấp HA, xã MT, huyện CT, tỉnh KG

(Anh L được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Lê Kim T trình bày:* Vào năm 2009, chị và anh Trần Hữu L quen nhau và có làm lễ cưới sau đó đăng ký kết hôn tại UBND xã MT, huyện

CT, tỉnh KG. Thời gian đầu anh chị chung sống rất hòa thuận, hạnh phúc và có 01 người con chung Trần Phước S, sinh ngày 03/02/2012 nhưng đến khoảng thời gian gần đây thì giữa anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và anh chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng vẫn mâu thuẫn nhau. Chị và anh L đã sống ly thân nhau đã hơn 07 năm nay. Nay chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị khởi kiện xin ly hôn.

Tại phiên tòa chị Lê Kim T có yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: xin được ly hôn với anh Trần Hữu L

- Về việc nuôi con chung: Thống nhất giao 01 người con chung Trần Phước S, sinh ngày 03/02/2012 cho anh Trần Hữu L chăm sóc nuôi dưỡng. Chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn anh Trần Hữu L:* Trong quá trình giải quyết vụ án anh L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án. Nhưng qua thời gian luật định anh L vẫn không có văn bản tự khai và cũng không có ý kiến gì gửi đến Tòa án. Sau đó, Tòa án tiếp tục tống đạt cũng như niêm yết nhiều lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định pháp luật nhưng anh L vẫn vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày. Do đó, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Kim T. Cho chị Lê Kim T được ly hôn với anh Trần Hữu L.

- Về con chung: Giao 01 người con chung tên Trần Phước S, sinh ngày 03/02/2012 cho anh Trần Hữu L chăm sóc nuôi dưỡng. Chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định là không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] - Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Kim T thực hiện quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

[2] - Về quan hệ pháp luật tranh chấp, nguyên đơn chị Lê Kim T yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Trần Hữu L và thống nhất giao con chung là cháu Trần Phước S, sinh ngày 03/02/2012 cho anh Trần Hữu L chăm sóc nuôi dưỡng. Nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định trong vụ án là "Xin ly hôn và nuôi con chung".

[3] - Về sự có mặt của các đương sự: Bị đơn anh Trần Hữu L đã được Tòa án triệu tập, tống đạt xét xử hợp lệ, đúng theo quy định pháp luật nhưng anh L vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Hữu L thống nhất yêu cầu xét xử vắng mặt anh L. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Hữu L theo quy định pháp luật.

[4] - Về nội dung: Chị Lê Kim T và anh Trần Hữu L chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã MT, huyện CT, tỉnh KG cấp giấy chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Lê Kim T yêu cầu ly hôn với anh Trần Hữu L:

HĐXX xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án chị T xác nhận, sau khi kết hôn thì giữa chị và anh L chung sống rất hạnh phúc nhưng đến năm 2016 thì giữa chị và anh L hay xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống nên anh chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2016 cho đến nay. Đối với anh L mặc dù Tòa án đã nhiều lần tống đạt thông báo hòa giải để mở phiên hòa giải nhằm mục đích động viên anh chị có cơ hội hàn gắn đoàn tụ nhưng anh L vẫn vắng mặt nhiều lần không lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Đồng thời, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để anh L có mặt tham gia phiên tòa nhưng anh L vẫn vắng mặt. Tại phiên toà, chị Lê Kim T vẫn cương quyết xin được ly hôn với anh Trần Hữu L và trên thực tế anh chị đã ly thân với nhau từ năm 2016 cho đến nay. HĐXX xét thấy, mâu thuẫn về hôn nhân giữa chị T và anh L đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài. Do đó, xét thấy việc chị T xin được ly hôn đối với anh L là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Kim T đối với anh Trần Hữu L.

[5] Về con chung: Chị Lê Kim T xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng chị có 01 người con chung là cháu Trần Phước S, sinh ngày 03/02/2012, hiện đang sống cùng anh L. Nay chị thống nhất giao người con chung cho anh L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng và không yêu cầu gì khác. HĐXX xét thấy: Căn cứ vào lời trình bày của chị Lê Kim T xác định hiện tại cháu Trần Phước S đang sống cùng anh Trần Hữu L kể từ khi anh chị sống ly thân cho đến nay và chị cũng có nguyện vọng giao cháu Trần Phước S, sinh ngày 03/02/2012 cho anh Trần Hữu L nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Do đó, để đảm bảo cho sự sự phát triển toàn diện và không làm thay đổi môi trường sống của cháu L nên cần chấp nhận theo yêu cầu của chị Lê Kim T cũng phù hợp theo quy định của pháp luật.

[6] - Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập anh Trần Hữu L đúng theo quy định pháp luật nhưng anh L vẫn vắng

mặt không lý do nên Toà án không tiến hành hoà giải, đối chất để xác định về tài sản chung cũng như nợ chung giữa anh chị được. Mặt khác, tại phiên toà chị T khẳng định anh chị không tạo lập được tài sản gì chung và cũng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, về phần tài sản chung và nợ chung HĐXX không xem xét nếu sau này anh chị hoặc cơ quan tổ chức, cá nhân nào khác có yêu cầu thì các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[7] - Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật như đã phân tích nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] - Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc chị Lê Kim T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí nhưng chị được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001188 ngày 30/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 53; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn chị Lê Kim T đối với bị đơn anh Trần Hữu L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Lê Kim T được ly hôn với bị đơn anh Trần Hữu L.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Trần Phước S, sinh ngày 03/02/2012 cho anh Trần Hữu L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Lê Kim T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lê Kim T có quyền thăm nom chăm sóc con mà không ai có quyền được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Lê Kim T xác định là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Lê Kim T xác định là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Lê Kim T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001188 ngày 30/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Mong Thọ, Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Tấn Đẩu